

TỈNH BẮC GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2017/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 9- 2017

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thạo.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cương;

2. Ông Trần Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Kim Oanh, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2017/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2017/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Đỗ T H, sinh năm: 1984 (Vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T V, xã A T, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Vũ V L, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H L, xã T H, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 6 năm 2017, bản tự khai ngày 03 tháng 8 năm 2017, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chị Đỗ T H trình bày: Chị Kết hôn với anh Vũ V L ngày 30 tháng 9 năm 2004, hai bên tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T H, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L chơi bời, về nhà gây sự, đánh đập chị. Từ năm 2011 vợ chồng đã ly thân, không còn tình cảm vợ chồng, hôn nhân không hạnh phúc. Chị khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ V L.

Về con chung: Chị và anh Vũ V L có 02 con chung là VŨ T T T, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2010 và VŨ T T H, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2011. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, các khoản nợ chung: Chị và anh L không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Vũ V L đã được triệu tập hai lần hợp lệ nhưng vắng mặt, Tòa án đã nhiều lần tìm gặp anh L để lấy lời khai của anh L nhưng không gặp được anh L, do vậy không có bản khai của anh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu ý kiến đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89, 91, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

- Cho chị Đỗ T H được ly hôn với anh Vũ V L.
- Về án phí: Miễn án phí cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đỗ T H kết hôn với anh Vũ V L ngày 30 tháng 9 năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T H, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2011, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh L cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ T H là phù hợp với Điều 89 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

[2] Về con chung: Chị Đỗ T H và anh Vũ V L có 02 con chung là VŨ T T T, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2010 và VŨ T T H, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2011. Chị H không yêu cầu giải quyết về con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đỗ T H thuộc diện hộ nghèo nên miễn tiền án phí cho chị H.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89, Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Xử: Cho chị Đỗ T H ly hôn anh Vũ V L.

- Về án phí: Miễn án phí cho chị Đỗ T H. Hoàn trả chị Đỗ T H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp ghi tại biên lai số AA/2012/02202 ngày 03 tháng 8 năm 2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y T, tỉnh Bắc Giang thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi ở cuối cùng./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bắc Giang ;
- VKSND tỉnh Bắc Giang ;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục T.H.A huyện Yên Thế ;
- UBND xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN XUÂN THẠO